TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 14- 3- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương

Bà Nguyễn Bích Hằng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tham gia phiên toà: Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/HSST-QĐ ngày 01/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thu H, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/6/1976. Tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khối E, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số F, đường G, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K (đã chết) và bà Vũ Thị Tuyết I; chồng Nguyễn Văn U và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/7/2021, tạm giam từ ngày 23/7/2021 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Vân A, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/10/1988. Tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Số C, ngõ I, phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số D, đường O, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y; chồng Chu Hoàng C và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/11/2018 phạm tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật bị Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố L khởi tố điều tra, đến ngày 24/5/2019 Cơ quan điều tra đình chỉ điều tra và ngày 28/5/2019 Công an thành phố L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 200.000đ đến trước ngày phạm tội bị cáo đã chấp hành xong; chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/7/2021, tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến nay; có mặt.

3. Chu Hoàng C, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/6/1990. Tại huyện U, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú và chỗ ở: Số D, đường O, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn E và bà Hoàng Thị S; vợ Nguyễn Vân A và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/7/2021, tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến nay; có mặt.

4. Đinh Thị Ngọc M, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/9/1980. Tại tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Khối O, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số D, khối K, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang N và bà Nguyễn Thị F; chồng Nguyễn Anh D và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 45/2015/HSST ngày 11/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Đinh Thị Ngọc M về tội Đánh bạc, tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày 11/12/2015 đến trước ngày phạm tội bị cáo đã chấp hành xong, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/7/2021, tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến nay; có mặt.

5. Triệu Văn L, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/8/1999. Tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn N, xã A, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn P và bà Phùng Thị C1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/7/2021, tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến nay; có mặt.

6. Lương Văn K, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/01/1986. Tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú và chỗ ở: Khu X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Xuân X (đã chết) và bà Nguyễn Thị R; vợ Hoàng Thị G và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 08/2007/HS-ST ngày 07/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Lương Văn K về tội Trộm cắp tài sản, tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù giam, kể từ ngày 02/5/2007, đến trước ngày phạm tội bị cáo đã chấp hành xong về phần hình phạt cũng như phần bồi thường dân sự; Ngày 30/6/2010 sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 200.000đ,

đến trước ngày phạm tội bị cáo đã chấp hành xong, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/7/2021, tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Chu Hoàng C*: Ông Nguyễn Trọng V - Luật sư của Văn phòng Luật sư H1. Đại chỉ: Km E1, quốc lộ F1, thôn G1, xã P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Vũ T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số I1, K1, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt. Người được ủy quyền tham gia tố tụng là chị Nguyễn Thái A1 (vợ), có mặt.

2. Ông Hoàng Văn D1, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn K, xã E, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Anh Triệu Văn S1, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Triệu Văn U1, sinh năm 1999; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1988; có mặt.

3. Chị Hoàng Thị G, sinh năm 1993; vắng mặt.

4. Anh Mông Văn K1, sinh năm 1997; vắng mặt.

5. Anh Triệu Văn D1, sinh năm 1995; vắng mặt.

6. Anh Mông Văn V1, sinh năm 1992; vắng mặt.

7. Anh Phùng Đình C1, sinh năm 1974; vắng mặt.

8. Anh Vi Văn O1, sinh năm 1989; vắng mặt.

9. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1961; có mặt.

10. Bà Nguyễn Thu N1, sinh năm 1963; có mặt.

11. Ông Hoàng Văn Y1, sinh năm 1968; vắng mặt.

12. Ông Hà Văn M1, sinh năm 1959; vắng mặt.

13. Anh Nguyễn Trung E1, sinh năm 1988; vắng mặt.

14. Anh Lý Minh Q1, sinh năm 1987; vắng mặt.

15. Anh Dương Trùng L1, sinh năm 1989; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Hoàng Văn C2, sinh năm 1983; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 19/07/2021, tổ Công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện Triệu Văn U1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 12U1 - 059.57 chở Triệu Văn L ngồi sau, cả hai đều cùng trú tại Thôn N, xã A, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có nhiều biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội nên tổ Công tác đã dừng xe kiểm tra thì Triệu Văn L lấy trong túi quần ra 01 gói giấy màu trắng vứt xuống đất. Kiểm tra gói giấy của Triệu Văn L thì phát hiện bên trong gói giấy màu trắng gồm 01 gói giấy màu bạc và 01 gói nilon màu đỏ, bên trong các gói này đều chứa các cục chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine. Triệu Văn L khai nhận các cục chất bột màu trắng là ma túy Heroine, do Triệu Văn L vừa mua của Nguyễn Vân A (tên thường gọi là Ly) và chồng của Vân A là Chu Hoàng C tại khu vực cổng Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc với giá 400.000đ đem về nhà để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật gồm: 01 gói giấy màu trắng bọc 01 gói nilon màu đỏ và 01 gói giấy màu bạc, trong gói nilon màu đỏ bọc 01 gói giấy màu bạc. Bên trong các gói giấy màu bạc đều chứa các cục chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen, biển kiểm soát 12U1-059.57, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động mặt sau ghi chữ Iphone, màu vàng, số IMEI: 354407065088832, cũ đã qua sử dụng.

Căn cứ lời khai của Triệu Văn L, cùng ngày 19/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đồ vật và Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Vân A, nơi cư trú: Số C, Ngõ I, phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và chỗ ở: Số D, đường O, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình đang thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Vân A thì Cơ quan điều tra đã phát hiện Vân A đang di chuyển đến khu vực phường H nên tổ công tác đã thi hành lệnh đồng thời kiểm tra thu giữ trên người Nguyễn Vân A 01 chứng minh nhân dân số 082018646; 01 mảnh ni lon màu xanh lá bọc 01 gói giấy bạc, bên trong gói giấy chứa chất bột màu trắng; 01 mảnh ni lon màu đỏ bọc 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 lọ nhựa màu trắng, tròn có diện 6,5cm x 3,5cm đựng: 04 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng; 14 mảnh nilon màu xanh dương bọc 14 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng; 02 mảnh ni lon màu xanh lá bọc 02 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng; 03 mảnh ni lon màu đỏ bọc 03 gói giấy bạc, bên trong các gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng; 01 mảnh ni lon màu đỏ bọc 01 gói giấy màu trắng bên trong gói giấy chứa chất bột màu trắng; 01 xe máy điện nhãn hiêu OSAKAR màu vàng đen biển số 12-MĐ1-02822; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, số seri 1: 351639341766558 cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu bạc số IMEI: 352092073234040 máy cũ đã qua sử dụng. Qua khám xét tại số C, ngõ I, phố M, phường T, thành phố L, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật tài liệu gì; khám xét tại Số D, đường O, phường T, thành phố L Cơ quan điều tra thu giữ tại phòng ngủ của Nguyễn Vân A số tiền 18.740.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 20 tờ giấy chống ẩm thuốc lá, diện 04 x 04cm.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Vân A khai nhận do nghiện chất ma túy Heroine nên từ khoảng tháng 6/2021 Nguyễn Vân A đến khu vực S thuộc phường V, Thành phố L gặp 01 nam thanh niên khoảng 40 tuổi, không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể mua ma túy Heroine của người này nhiều lần về sử dụng và bán kiếm lời. Đến ngày 08/7/2021 thì Nguyễn Vân A đến nhà Hoàng Thu H, sinh năm 1976 ở số F, đường G, khối C, phường H, thành phố L mua 02 lần chất ma túy, mỗi lần mua 01 gói ma túy Heroine với giá 4.500.000đ đem về nhà chia ra thành các gói nhỏ để bán lại cho những đối tượng nghiện kiếm lời. Trong các lần đến mua ma túy của Hoàng Thu H, vào ngày 12/7/2021 khi Nguyễn Vân A đến nhà Hoàng Thu H thì gặp Đinh Thị Ngọc M, trú tại Số D, khối K, phường T, thành phố L đến để mua ma túy với Hoàng Thu H. Quá trình bán ma túy, Nguyễn Vân A có nhờ chồng là Chu Hoàng C, sinh năm 1990, trú tại Số D, đường O, phường T, thành phố L dùng xe máy điện đèo Nguyễn Vân A đi bán trái phép chất ma túy hoặc có lần Nguyễn Vân A nhờ Chu Hoàng C tự đi bán chất ma túy cho các đối tượng nghiện. Trong đó, vào buổi sáng ngày 19/07/2021, Chu Hoàng C điều khiển xe máy điện màu xanh chở Nguyễn Vân A đi đến khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn cũ thuộc đường B, phường T, thành phố L bán cho Lương Văn K 02 phân ma túy Heroine với giá 1.400.000 đồng và đến buổi chiều cùng ngày 19/07/2021 Nguyễn Vân A nhờ Chu Hoàng C đi bán cho Lương Văn K 01 phân ma túy Heroine với giá 700.000đ tại khu vực cổng khách sạn C thuộc đường P, phường T, thành phố L. Căn cứ lời khai của Nguyễn Vân A, cùng ngày 19/7/2021, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh Thị Ngọc M, Chu Hoàng C và Lương Văn K, ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với Đinh Thị Ngọc M, kết quả:

Quá trình thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đinh Thị Ngọc M, Cơ quan điều tra thu giữ các đồ vật tài liệu liên quan gồm: 01 chứng minh nhân dân số 082404575 mang tên Đinh Thị Ngọc M (đã cắt góc); 01 căn cước công dân số 019180005772 mang tên Đinh Thị Ngọc M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Promax có số IMEI: 355660522922634, màu xanh.

Thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Chu Hoàng C, Cơ quan điều tra không thu giữ gì.

Đối với Lương Văn K, quá trình thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp tại đoạn đường thuộc Km O, khu vực xã B2, huyện C, Cơ quan điều tra thu giữ các đồ vật tài liệu liên quan gồm: 01 chứng minh nhân dân số 082030283; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu trắng đen, biển kiểm soát 12D1-07533; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen số IMEI 1:3567871093711021; số IMEI 2: 356781093711039.

Đến ngày 20/7/2021, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đồ vật đối với Hoàng Thu H, kết quả Cơ quan điều tra thu giữ các đồ vật, tài liệu liên quan gồm: 01 giấy CMND số 080986283 mang tên Hoàng Thu H; 01 điện thoại di động mặt sau ghi chữ iphone, màu vàng, có số IMEI: 359243062368504.

Tại Kết luận giám định số: 271/KL-PC09 ngày 22/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

+ Phong bì ghi chữ "VẬT CHỨNG QUẢ TANG Triệu Văn L'' bên trong có chất cục bột màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,486 gam (đã trừ bì);

+ Phong bì ghi chữ "GIỮ NGƯỜI TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP: Nguyễn Vân A", bên trong có: Chất cục bột màu trắng có trong 02 gói giấy bạc đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,667 gam (đã trừ bì); chất cục bột màu trắng có trong 24 gói giấy đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 2,611 gam (đã trừ bì).

Kết luận giám định số: 346/KLGĐ-PC09 ngày 28/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 18.740.000đ (mười tám triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Công văn số: 225/PC09 ngày 23/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn về việc phúc đáp công văn số 158/CQĐT có nội dung trả lời như sau: Từ "Cây, chỉ, phân" là những thuật ngữ thường được sử dụng trong đơn vị tính của các loại cân tiểu ly mà ngành kim hoàn thường sử dụng đo khối lượng các hàng hóa như: Vàng, bạc, đá quý hoặc do các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy thường dùng để phân chia liều lượng... Như vậy kiểu cách tính khối lượng từ cao xuống thấp sẽ là: 01 "cây" được hiệu là 01 lạng (lượng) và theo cân tiểu ly có khối lượng tính là 37,5 gam; 01 "chỉ" theo loại cân tiểu ly có khối lượng tính là 3,75 gam; 01 "phân" theo loại cân tiểu ly có khối lượng tính là 0,375 gam.

Quá trình điều tra làm rõ được như sau: Hoàng Thu H, Nguyễn Vân A và Đinh Thị Ngọc M là họ hàng có mối quan hệ thân thiết với nhau và cùng bán hàng tại khu vực cổng sau chợ Đ thuộc phường V, thành phố L. Quá trình sinh hoạt, bán hàng tại đây, do thu nhập không ổn định đồng thời nghiện chất ma túy Heroine nên Nguyễn Vân A đã nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Do đó, đến khoảng tháng 6/2021 Nguyễn Vân A đến khu vực S thuộc phường V, thành phố L gặp 01 nam thanh niên khoảng 40 tuổi, không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể mua ma túy Heroine của người này nhiều lần về sử dụng và bán kiếm lời nhưng đến khoảng tháng 7/2021 thì Nguyễn Vân A không còn gặp người này nữa. Sau đó, trong khi đang bán hàng tại khu vực cổng sau chợ Đ thì Hoàng Thu H nói với Nguyễn Vân A và Đinh Thị Ngọc M là bản thân có quen một nam thanh niên không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể tự giới thiệu là có ma túy để bán, nếu người nào có nhu cầu mua ma túy thì nam thanh niên này sẽ cung cấp cho Hoàng Thu H. Nên đến ngày 08/7/2021 Nguyễn Vân A đến nhà Hoàng Thu H đưa cho Hoàng Thu H 4.500.000đ để Hoàng Thu H đi mua 01 chỉ ma túy Heroine, Hoàng Thu H cầm tiền rồi đi ra khu vực chợ B gặp nam thanh niên nói trên mua 01 gói ma túy đem về giao cho Nguyễn Vân A. Đến khoảng 12 hoặc 13 giờ ngày 12/7/2021 Nguyễn Vân A và Đinh Thị Ngọc M cùng đến nhà Hoàng Thu H, mỗi người đưa cho Hoàng

Thu H 4.500.000đ để Hoàng Thu H đi mua cho mỗi người 01 chỉ ma túy Heroine, Hoàng Thu H cầm tiền rồi bảo Nguyễn Vân A, Đinh Thị Ngọc M ngồi đợi ở nhà để Hoàng Thu H đi đến khu vực chợ B mua 02 gói ma túy Heroine của nam thanh niên kể trên với số tiền 9.000.000đ đem về nhà cho Nguyễn Vân A và Đinh Thị Ngọc M mỗi người 01 gói ma túy Heroine bằng nhau và đều có trọng lượng quy ước là 01 chỉ ma túy.

Sau khi mua được ma túy thì Nguyễn Vân A đem số ma túy trên về nhà tại Số D, đường O, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để chia vào các mảnh nilon và các mảnh giấy đã chuẩn bị sẵn. Các lần chia ma túy, Nguyễn Vân A đều sử dụng phòng ngủ của Nguyễn Vân A và Chu Hoàng C để chia ma túy và thường chia được khoảng: 20 gói ma túy có giá tiền 200.000đ; 05 gói ma túy có giá tiền 300.000đ; 01 gói ma túy có giá tiền 500.000đ; 01 gói ma túy có giá tiền 1.000.000đ. Quá trình bán trái phép chất ma túy, Nguyễn Vân A và Chu Hoàng C đã bán cho nhiều người nghiện ma túy khác nhau, trong đó đã làm rõ được các lần Nguyễn Vân A và Chu Hoàng C bán ma túy cho những người nghiện ma túy gồm:

- Bán ma túy cho Triệu Văn L 04 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất vào khoảng trưa ngày cuối tháng 6 năm 2021 L sử dụng điện thoại di động lắp sim số thuê bao 0362.585.908 gọi vào vào số thuê bao 0375309455 của Nguyễn Vân A hỏi mua ma túy Heroine thì Nguyễn Vân A đồng ý rồi một mình điều khiển xe máy điện màu xanh đi đến ngõ vắng cạnh cây xăng xã P, huyện C bán cho Triệu Văn L 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ.

+ Lần thứ hai vào khoảng trưa ngày đầu tháng 7 năm 2021 Triệu Văn L gọi điện thoại di động cho Nguyễn Vân A hỏi mua ma túy thì Nguyễn Vân A đồng ý hẹn địa điểm ở ngõ vắng cạnh cây xăng xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc. Khoảng 20 phút sau Chu Hoàng C điều khiển xe máy điện màu xanh chở Nguyễn Vân A ngồi sau đi đến bán cho Triệu Văn L 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ;

+ Lần thứ ba vào khoảng trưa ngày 17 hoặc 18/7/2021 Triệu Văn L gọi điện thoại cho Nguyễn Vân A hỏi mua ma túy và hẹn ở cây xăng xã P, được khoảng 20 phút sau thì số điện thoại của Nguyễn Vân A gọi đến, khi Triệu Văn L nghe máy thì thấy giọng Chu Hoàng C hỏi lại là “Em đang ở đâu? anh mang hàng đến" thì Triệu Văn L trả lời "em đứng ở chỗ cũ, trong ngõ” khoảng 03 phút sau thì Chu Hoàng C một mình đi xe máy điện màu xanh đi vào trong ngõ bán cho Triệu Văn L 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ.

+ Lần thứ tư vào khoảng 12 đến 13 giờ ngày 19/7/2021 Triệu Văn L gọi điện thoại cho Nguyễn Vân A hỏi mua 400.000đ ma túy thì Nguyễn Vân A đồng ý hẹn địa điểm ở khu vực cổng trước của Trung tâm y tế huyện Cao Lộc. Khoảng 15 phút sau thì Chu Hoàng C điều khiển xe máy điện màu xanh chở Nguyễn Vân A ngồi sau đi đến bán cho Triệu Văn L 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ/01 gói.

- Bán ma túy cho Lương Văn K 03 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 7/2021 Lương Văn K sử dụng điện thoại di động lắp sim số thuê bao 0926.195.257 gọi vào số thuê bao 0375.309.455 của Nguyễn Vân A hỏi mua 700.000đ ma túy Heroine thì Nguyễn Vân A đồng ý rồi hẹn địa điểm ở khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn (cũ) thuộc đường B, phường T, thành phố L. Sau đó Nguyễn Vân A một mình điều khiển xe máy điện màu xanh đi đến bán cho Lương Văn K 01 phân ma túy Heroine với giá 700.000đ.

+ Lần thứ hai vào sáng ngày 19/7/2021 Lương Văn K sử dụng điện thoại di động gọi cho Nguyễn Vân A hỏi mua 02 phân ma túy Heroine với giá là 1.400.000đ thì Nguyễn Vân A đồng ý và hẹn Lương Văn K ra khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn (cũ). Khi Lương Văn K đi đến khu vực trên thì gặp Chu Hoàng C điều khiển xe máy điện màu xanh chở Nguyễn Vân A ngồi sau đến bán cho Lương Văn K 02 phân ma túy Heroine với giá 1.400.000đ.

+ Lần thứ ba vào khoảng 16 giờ cùng ngày 19/7/2021 Lương Văn K tiếp tục gọi điện thoại di động cho Nguyễn Vân A hỏi mua thêm 01 phân ma túy Heroine với giá 700.000đ thì Nguyễn Vân A đồng ý và hẹn Lương Văn K ra khu vực cổng Khách sạn C thuộc đường P, phường T, thành phố L để bán ma túy. Lương Văn K đồng ý và đi đến khu vực trên thì gặp Chu Hoàng C đi xe máy điện màu xanh đi đến bán cho Lương Văn K 01 phân ma túy Heroine với giá 700.000đ.

- Bán ma túy cho Mông Văn K1, sinh năm 1997, trú tại thôn Bản Roọc, xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn 04 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất vào buổi chiều đầu tháng 07/2021 Mông Văn K1 gọi điện thoại cho Nguyễn Vân A hỏi mua 200.000đ ma túy Heroine thì Nguyễn Vân A đồng ý và hẹn địa điểm bán ma túy tại khu vực đường đôi S, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó Mông Văn K1 đi xe máy đến khu vực trên đợi trước, một lúc thì Chu Hoàng C điều khiển xe máy điện màu xanh chở theo Nguyễn Vân A ngồi sau đi đến bán cho Mông Văn K1 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ.

+ Lần thứ hai và lần thứ ba thời gian vào khoảng tháng 07/2021 Mông Văn K1 gọi điện cho Nguyễn Vân A hỏi mua 200.000đ ma túy Heroine thì Nguyễn Vân A đồng ý và hẹn địa điểm bán ma túy tại khu vực đường đôi S, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Cả hai lần Chu Hoàng C đều điều khiển xe máy điện màu xanh chở Nguyễn Vân A ngồi sau đến bán ma túy cho Mông Văn K1 mỗi lần 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ.

+ Lần thứ tư vào ngày 16 hoặc ngày 17/7/2021 Mông Văn K1 gọi điện thoại cho Vân A hỏi mua 200.000đ ma túy Heroine thì Nguyễn Vân A đồng ý và hẹn địa điểm bán ma túy tại khu vực đường đôi S, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Mông Văn K1 đi xe mô tô đến địa điểm trên đến khoảng 15 phút sau, Chu Hoàng C một mình điều khiển xe máy điện màu xanh đi đến bán 01 gói ma túy Heroin cho Mông Văn K1 với giá 200.000đ.

- Bán ma túy cho Triệu Văn D1, sinh năm 1982, trú tại thôn N1, xã A, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 03 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất vào khoảng tháng 07/2021 Triệu Văn D1 sử dụng điện thoại di động lắp sim số thuê bao 0812.700.161 gọi vào số thuê bao 0375.309.455 của Nguyễn Vân A hỏi mua 200.000đ ma túy Heroine thì Nguyễn Vân A đồng ý rồi hẹn địa điểm bán ma túy tại khu vực đường đôi S, phường H, thành phố L. Sau đó Triệu Văn D1 đi xe mô tô đến khu vực trên đợi trước, vài phút sau Chu Hoàng C điều khiển xe máy điện màu xanh chở Nguyễn Vân A ngồi sau đến bán cho Triệu Văn D1 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ.

+ Lần thứ hai vào khoảng tháng 07/2021 Triệu Văn D1 gọi điện thoại cho Nguyễn Vân A hỏi mua 200.000đ ma túy Heroine thì Nguyễn Vân A đồng ý. Triệu Văn D1 điều khiển xe mô tô đến khu vực đường đôi S, phường H, thành phố L. Vài phút sau Chu Hoàng C điều khiển xe máy điện màu xanh chở Nguyễn Vân A ngồi sau đến bán cho Triệu Văn D1 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ.

+ Lần thứ ba vào khoảng 15 giờ ngày 18/7/2021 Triệu Văn D1 gọi điện thoại cho Nguyễn Vân A hỏi mua 200.000đ ma túy Heroine thì Nguyễn Vân A đồng ý và trả lời là "có hàng nhưng trời đang mưa, thế đang ở đâu?", Triệu Văn D1 nói cho Nguyễn Vân A biết hiện tại Triệu Văn D1 đang ở khu vực bến xe I, thị trấn C, huyện C thì Nguyễn Vân A bảo Triệu Văn D1 "đến chỗ G1 để lấy hàng", Triệu Văn D1 đồng ý đến địa điểm trên. Sau đó Triệu Văn D1 đi từ khu vực bến xe phía Bắc đến đoạn đường cách ngõ rẽ vào G1 khoảng 20m đợi khoảng 10 phút thì nhận được cuộc gọi từ số điện thoại của Nguyễn Vân A gọi đến thì Triệu Văn D1 nghe thấy Chu Hoàng C nói qua điện thoại nói là "xuống dưới đi vào đây, quay lại đi vào đây để đưa hàng". Triệu Văn D1 quay mặt lại nhìn thấy Chu Hoàng C đi xe máy điện vào đường ngõ lên G1, Triệu Văn D1 đi theo Chu Hoàng C vào trong đường ngõ khoảng 20m thì dừng lại, tại đây Chu Hoàng C bán cho Triệu Văn D1 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ.

Đối với Đinh Thị Ngọc M, sau khi mua được 01 chỉ ma túy Heroine của Hoàng Thu H vào ngày 12/7/2021 thì Đinh Thị Ngọc M cầm gói ma túy trên đem về nhà cất giấu để bán cho những người nghiện chất ma túy kiếm lời. Trong đó vào trưa ngày 15/7/2021 Đinh Thị Ngọc M đã bán cho Mông Văn K1 01 lần 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ tại khu vực cổng sau chợ Đ. Đến khoảng 19 giờ ngày 19/07/2021 khi Đinh Thị Ngọc M đang ở nhà thì lực lượng Công an đến thi hành lệnh khám xét khẩn cấp, do hoảng sợ nên Đinh Thị Ngọc M đã bóc toàn bộ gói ma túy còn lại chưa kịp chia cho vào bồn cầu rồi xả nước để tiêu hủy chứng cứ.

Lương Văn K 03 lần mua chất ma túy Heroine của Nguyễn Vân A và Chu Hoàng C đem về nhà chia nhỏ để sử dụng dần, cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 7/2021 tại khu vực Bệnh viện đa khoa (cũ) thuộc đường B, phường T, thành phố L, Lương Văn K mua của Nguyễn Vân A 01 phân ma túy Heroine với giá 700.000đ; lần thứ hai vào trưa ngày 19/7/2021 tại khu vực Bệnh viện đa khoa (cũ) Lương Văn K mua của Nguyễn Vân A và Chu Hoàng C 02 phân ma túy Heroine với giá 1.400.000đ thì Nguyễn Vân A đưa cho Lương Văn K 02 gói ma túy Heroine và lần thứ ba là vào chiều cùng ngày 19/7/2021 tại khu vực cổng khách sạn C, Lương Văn K mua của Chu Hoàng C 01 phân ma túy Heroine với giá 700.000đ thì Chu Hoàng C đưa cho Lương Văn K 01 gói ma túy Heroine. Số ma

túy này Lương Văn K đã sử dụng đi một ít, số còn lại khi đang trên đường di chuyển về nhà, đến đoạn đường thuộc khu vực Km O, xã B2, huyện C thì Lương Văn K phát hiện có lực lượng Công an nên đã dừng lại bóc gói ma túy ném xuống khu ruộng cạnh đường nên Công an huyện không thu giữ được chất ma túy của Lương Văn K.

Tại Cơ quan điều tra, Mông Văn K1, Triệu Văn D1, Lương Văn K, Triệu Văn L đều khai nhận được mua ma túy với Nguyễn Vân A, Chu Hoàng C như trên, phù hợp về khoảng thời gian, địa điểm, số lượng, số tiền Nguyễn Vân A và Chu Hoàng C bán ma túy cho những người này, đồng thời phù hợp với những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo Nguyễn Vân A, Đinh Thị Ngọc M và Hoàng Thu H đã thừa nhận hành vi phạm tội. Đối với Chu Hoàng C, quá trình điều tra Chu Hoàng C không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng trong giai đoạn truy tố Chu Hoàng C đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận của Chu Hoàng C phù hợp với lời khai của các đối tượng nghiện, lời khai của Nguyễn Vân A và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 04/CT- VKS ngày 07/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Thu H phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Vân A, Chu Hoàng C phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đinh Thị Ngọc M phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Triệu Văn L và Lương Văn K phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Hoàng Thu H, Nguyễn Vân A, Chu Hoàng C, Đinh Thị Ngọc M, Triệu Văn L và Lương Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Vũ T vắng mặt, nhưng lời khai tại Cơ quan điều tra anh trình bày: Chiếc xe máy điện, biển kiểm soát 12MĐ1-02822 thu giữ của Nguyễn Vân A, chiếc xe này Nguyễn Vân A mượn của anh khi cho mượn xe anh không biết Nguyễn Vân A sử dụng vào mục đích phạm tội. Anh đề nghị trả lại cho anh để phục vụ cho việc đi lại đưa đón con đi học. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thái A1 là người được anh Nguyễn Vũ T ủy quyền thay mặt anh tham gia tố tụng cũng nhất trí với ý kiến trình bày trên của anh Nguyễn Vũ T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Triệu Văn S1 vắng mặt, nhưng lời khai tại Cơ quan điều tra anh trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen, biển kiểm soát 12U1-059.57 thu giữ của Triệu Văn L, chiếc xe này L mượn của anh khi cho mượn xe anh không biết L sử dụng vào mục đích phạm tội, chiếc xe này Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh. Nay anh không có bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn D1 vắng mặt, nhưng lời khai tại Cơ quan điều tra anh trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 12D1-075.33 Cơ quan công an thu giữ của Lương Văn K, chiếc xe này K mượn của ông, do K là con rể nên ông đã cho K mượn, khi cho mượn xe ông không biết K sử dụng vào mục đích phạm tội, chiếc xe này Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông. Nay ông không có bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thu H, Nguyễn Vân A, Chu Hoàng C, Đinh Thị Ngọc M phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn L, Lương Văn K phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Thu H; đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thu H mức án từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Vân A; xử phạt bị cáo Nguyễn Vân A mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Chu Hoàng C; xử phạt bị cáo Chu Hoàng C mức án từ 07 (bẩy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đinh Thị Ngọc M; xử phạt bị cáo Đinh Thị Ngọc M mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Triệu Văn L, xử phạt bị cáo Triệu Văn L mức án từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Văn K; xử phạt Lương Văn K mức án từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đề nghị phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Vân A Số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ vì bị cáo có nhân thân xấu, mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Thu H, Chu Hoàng C, Đinh Thị Ngọc M, Triệu Văn L, Lương Văn K vì các bị cáo Hoàng Thu H, Đinh Thị Ngọc M đều không có việc làm ổn định, không có tài sản có giá trị; bị cáo Chu Hoàng C là đồng phạm vai trò giúp sức cho Nguyễn Vân A, còn bị cáo Triệu Văn L, Lương Văn K là người nghiện ma túy.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số chất ma túy Heroine hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 20 mảnh giấy chống ẩm thuốc lá là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và đã hết giá trị sử dụng;

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 3.740.000đ là tiền bị cáo Nguyễn Vân A bán ma túy mà có.

- Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động mặt sau ghi chữ Iphone màu vàng, số IMEI: 354407065088832 của bị cáo Triệu Văn L, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Seri 1: 351639341766558 của bị cáo Nguyễn Vân A, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen số IMEI1: 356781093711021, số IMEI2: 356781093711039 của bị cáo Lương Văn K vì đây là các công cụ được các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện phạm tội.

- Trả lại các tài sản gồm: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Vân A, 01 (một) điện thoại di động mặt sau ghi chữ Iphone màu vàng, tên kiểu máy iphone6 màu bạc, số IMEI: 352092073234040 của bị cáo Nguyễn Vân A, 01 thẻ căn cước công dân và 01 chứng minh thư (bị cắt góc) đều mang tên Đinh Thị Ngọc M, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, số IMEI: 355660522922634 bị cáo Đinh Thị Ngọc M, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thu H, 01 (một) điện thoại di động mặt sau ghi chữ Iphone màu vàng, có số IMEI 1:359243062368504 của bị cáo Hoàng Thu H, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lương Văn K vì các đồ vật trên không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại bị cáo Chu Hoàng C số tiền 15.000.000đ (trong tổng số tiền 18.740.000đ bị tạm giữ) do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng xét đây là tài sản chung của vợ chồng giữa Chu Hoàng C và Nguyễn Vân A nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Vũ T 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, màu vàng đen, biển số: 12-MĐ1-02822 vì việc Nguyễn Vân A mượn xe đi lại rồi bán ma túy anh T không biết;

- Xác nhận việc trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền do bán ma túy trái phép có được của bị cáo Hoàng Thu H là 13.500.000đ, của bị cáo Đinh Thị Ngọc M số tiền 200.000đ, của bị cáo Nguyễn Vân A 5.200.000đ nhưng sau khi trừ đi số tiền đã đã đề nghị tịch thu 3.740.000đ, bị cáo còn phải nộp tiếp là 1460.000 đ nộp Ngân sách nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Chu Hoàng C không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều khoản; tuy nhiên bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bán ma túy theo sự chỉ đạo của vợ là bị cáo Nguyễn Vân A, cụ thể hóa hành vi của bị cáo thì bị cáo có vai trò đồng phạm và bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo bị bệnh trĩ vẫn đang điều trị, các con bị cáo còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58 xử phạt bị cáo mức phạt thấp nhất là 07 (bẩy) năm tù; còn về số tiền 15.000.000đ tôi đồng ý với ý kiến của Kiểm sát viên về việc trả lại cho bị cáo Chu Hoàng C, nhưng việc giữ lại số tiền trên để đảm bảo thi hành án cho khoản tiền phạt bổ sung của vợ bị cáo là Nguyễn Vân A với lý do xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo là không có cơ sở vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Vân A và Chu Hoàng C đều xác định đây là tài sản (tiền) của bị cáo C và Cơ quan điều tra không xác định được số tiền này có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo C hay không, nên đề nghị trả lại cho bị cáo Chu Hoàng C.

Kiểm sát viên tranh luận:

1. Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 cho bị cáo của Luật sư là không có cơ sở vì để được hưởng tình tiết này thì phải là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thì mới được áp dụng;.

2. Việc Kiểm sát viên đề nghị trả lại số tiền 15.000.000đ cho bị cáo Chu Hoàng C nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án đối với khoản tiền phạt bổ sung của bị cáo Nguyễn Vân A là căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 33 của Luật hôn nhân và gia đình để xác định tài sản chung của vợ chồng mà đã là tài sản chung của chồng thì thuộc sở hữu chung.

Luật sư tranh luận: Bị cáo Chu Hoàng C tham gia bán ma túy với bị cáo Nguyễn Vân A. Tổng số tiền bán cho 04 người là 5.200.000đ, số tiền này bị cáo Nguyễn Vân A là người cầm sau khi bán được ma túy, phạt tiền ai thì người đó chịu, chứ không thể bắt người khác phải chịu. Do vậy, Kiểm sát viên đề nghị giữ lại 15.000.000đ của bị cáo Chu Hoàng C để đảm bảo cho khoản tiền phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo Nguyễn Vân A là không có cơ sở.

Kiểm sát viên và Luật sư không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo Chu Hoàng C nhất trí với nội dung bản bào chữa của người bào chữa không có ý kiến bổ sung.

Các bị cáo Hoàng Thu H, Nguyễn Vân A, Đinh Thị Ngọc M, Triệu Văn L, Lương Văn K; người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thái A1 không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn các bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, đây là phiên tòa mở lần thứ hai và những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, người chứng kiến trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, người chứng kiến theo quy định.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra với Biên bản phạm tội quả tang, Lệnh bắt, khám xét khẩn cấp, phù hợp với các Kết luận giám định, lời khai người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Hồi 14 giờ 50 phút ngày 19/07/2021, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện bắt quả tang Triệu Văn L đang tàng trữ trái phép 01 gói chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,486 gam (đã trừ bì). Triệu Văn L khai nhận gói ma túy trên là L vừa mua của Nguyễn Vân A và Chu Hoàng C tại khu vực cổng Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc với giá 400.000đ đem về nhà để sử dụng. Cơ quan điều tra đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lệnh khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Vân A, kết quả đã thu giữ được trên người Vân A 26 gói chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 3,278 gam (đã trừ bì), số tiền 18.740.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 20 tờ giấy chống ẩm thuốc lá, diện 04 x 04 cm tại phòng ngủ của Vân A, Chu Hoàng C. Quá trình điều tra đã chứng minh được ngày 08/7/2021 Vân A mua 01 chỉ ma túy Heroine của Hoàng Thu H với giá 4.500.000đ và ngày 12/7/2021 Vân A cùng Đinh Thị Ngọc M mua của Hoàng Thu H mỗi người 01 chỉ ma túy Heroine với giá 4.500.000đ, tổng khối lượng quy đổi 02 chỉ ma túy Heroine là 7,5 gam. Từ tháng 6/2021 Nguyễn Vân A và Chu Hoàng C đã bán ma túy Heroine Triệu Văn L, Lương Văn K, Mông Văn K1 và Triệu Văn D1 nhiều lần; ngày 15/7/2021 Đinh Thị Ngọc M bán ma túy Heroine cho Mông Văn K1 01 lần; ngày 19/7/2021 Lương Văn K tàng trữ trái phép 03 phân ma túy Heroine có tổng khối lượng quy đổi là 1,125 gam mục đích để sử dụng cho bản thân. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng

người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Thu H đã phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Vân A, Chu Hoàng C đã phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh Thị Ngọc M đã phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Triệu Văn L và Lương Văn K đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Thu H, Nguyễn Vân A, Chu Hoàng C, Đinh Thị Ngọc M thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Triệu Văn L và Lương Văn K thuộc trường hợp nghiêm trọng; chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền quản lý, ma túy gây tổn hại về mặt kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng, gây hủy hoại sức khỏe của con người, suy giảm giống nòi dân tộc. Ma túy là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, gây nỗi bất bình trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Vân A, Chu Hoàng C là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, về vai trò, nhân thân, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó; Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Triệu Văn L, Lương Văn K là hành vi độc lập; Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Hoàng Thu H, Đinh Thị Ngọc M là hành vi độc lập. Do vậy, các bị cáo Hoàng Thu H, Đinh Thị Ngọc M, Triệu Văn L, Lương Văn K phải tự chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[6] Về vai trò: Trong tội danh Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo Nguyễn Vân A là người chủ mưu, cầm đầu, bị cáo Chu Hoàng C là người giúp sức, trực tiếp chở Nguyễn Vân A đi bán ma túy, khi bị cáo Nguyễn Vân A bận thì bị cáo đi bán ma túy cho khách để kiếm lời; trong tội danh Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo Hoàng Thu H có hành vi mua, bán ma túy cho các bị cáo Nguyễn Vân A, Đinh Thị Ngọc M để kiếm lời; trong tội danh Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo Đinh Thị Ngọc M bán ma túy cho Mông Văn K1 để kiếm lời; trong tội danh Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo Triệu Văn L, Lương Văn K đã mua ma túy của bị cáo Nguyễn Vân A và Chu Hoàng C để sử dụng cho bản thân.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Thu H, Chu Hoàng C, Triệu Văn L chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo Nguyễn Vân A chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật nhưng có nhân thân xấu vì đã bị xử phạt hành chính 200.000đ về hành vi Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật (đã được xóa); bị cáo Đinh Thị Ngọc M chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nhưng có nhân thân xấu vì đã bị xét xử 09 tháng tù cho hưởng án treo về Tội đánh bạc vào năm 2015 (đã được xóa); bị cáo Lương Văn K chưa bị xử lý kỷ luật nhưng có nhân thân xấu vì đã bị xử phạt hành chính 200.000đ về hành vi sử dụng ma túy năm 2010 và đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản vào năm 2007 (đã được xóa).

[8] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Hoàng Thu H, Nguyễn Vân A, Chu Hoàng C, Đinh Thị Ngọc M, Triệu Văn L, Lương Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo Hoàng Thu H, Nguyễn Vân A, Chu Hoàng C, Đinh Thị Ngọc M,Triệu Văn L, Lương Văn K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, ngoài ra bị cáo Triệu Văn L là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lương Văn K trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án và được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc ghi nhận, xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đều quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, do đó các bị cáo Hoàng Thu H, Nguyễn Vân A, Chu Hoàng C, Đinh Thị Ngọc M, Triệu Văn L, Lương Văn K có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo đều không có công việc ổn định, thu nhập chỉ đủ ăn không có tài sản gì có giá trị; ngoài ra bị cáo Triệu Văn L là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Thu H, Nguyễn Vân A, Chu Hoàng C, Đinh Thị Ngọc M, Triệu Văn L, Lương Văn K.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

[12] Đối với số ma túy đã qua giám định còn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, các vỏ bao gói và 20 (hai mươi) mảnh giấy chống ẩm thuốc lá không còn giá trị sử dụng. Tịch thu, tiêu hủy.

[13] Đối với 01 (một) điện thoại di động mặt sau ghi chữ Iphone màu vàng, có số IMEI 1:359243062368504 cũ đã qua sử dụng do không có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thu H là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Hoàng Thu H.

[14] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Seri 1: 351639341766558 cũ đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Vân A do có liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước

[15] Đối với 01 (một) điện thoại di động mặt sau ghi chữ Iphone màu vàng, tên kiểu máy iphone6 màu bạc, số IMEI: 352092073234040, cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Vân A do không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Vân A.

[16] Đối với số tiền 3.740.000đ (trong tổng số tiền 18.740.000đ bị tạm giữ của bị cáo Nguyễn Vân A) do bán ma túy mà có. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[17] Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Vân A là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Vân A

[18] Đối với số tiền 15.000.000đ (trong tổng số tiền 18.740.000đ bị tạm giữ) là tiền của bị cáo Chu Hoàng C không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Chu Hoàng C.

[19] Đối với 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, màu vàng đen, biển số: 12-MĐ1-02822, cũ đã qua sử dụng, chiếc xe này của anh Nguyễn Vũ T cho bị cáo Nguyễn Vân A mượn, không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Vũ T.

[20] Đối với 01 (một) điện thoại di động mặt sau ghi chữ Iphone màu vàng, số IMEI: 354407065088832, cũ đã qua sử dụng của bị cáo Triệu Văn L do liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[21] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, số IMEI: 355660522922634, màu Xanh cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đinh Thị Ngọc M, không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Đinh Thị Ngọc M.

[22] Đối với 01 thẻ căn cước công dân và 01 chứng minh thư (bị cắt góc) đều mang tên Đinh Thị Ngọc M là giấy tờ tùy thân của bị cáo Đinh Thị Ngọc M, không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo.

[23] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen số IMEI1: 356781093711021, số IMEI2: 356781093711039 cũ đã qua sử dụng của bị cáo Lương Văn K do liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[24] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen, biển kiểm soát 12U1-059.57 thu giữ của Triệu Văn L, chiếc xe này Triệu Văn L mượn của

anh Triệu Văn S1 khi cho mượn xe anh không biết Triệu Văn L sử dụng vào mục đích phạm tội, chiếc xe này Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Triệu Văn S1. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[25] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 12D1-075.33 Cơ quan công an thu giữ của Lương Văn K, chiếc xe này Lương Văn K mượn của ông Hoàng Văn D1, khi cho mượn xe ông không biết Lương Văn K sử dụng vào mục đích phạm tội, chiếc xe này Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Hoàng Văn D1. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[26] Các biện pháp tư pháp: Bị cáo Hoàng Thu H bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Vân A 02 lần mỗi lần 01 gói với giá là 4.500.000đ/01 gói, hai gói là 9.000.000đ, bán ma túy cho Đinh Thị Ngọc M 01 lần, 01 gói với giá là 4.500.000đ/01 gói. Như vậy, tổng số tiền bị cáo thu lời bất chính của 03 lần là 13.500.000đ; bị cáo Đinh Thị Ngọc M bán 01 gói ma túy cho Mông Văn K1 với giá 200.000đ. Như vậy, số tiền bị cáo thu lời bất chính là 200.000đ; các bị cáo Nguyễn Vân A và Chu Hoàng C bán cho Triệu Văn L 04 lần, 05 gói ma túy với giá 200.000đ/01 gói, 05 gói là 1.000.000đ, bán cho Lương Văn K 03 lần, 04 gói với giá 700.000đ/01 gói, 04 gói là 2.800.000đ; bán cho Mông Văn K1 04 lần, 04 gói với giá 200.000đ/01 gói, 04 gói là 800.000đ; bán cho Triệu Văn D1 03 lần, 03 gói với giá 200.000đ/01 gói, 03 gói là 600.000đ. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo thu lời bất chính 5.200.000đ số tiền này do bị cáo Nguyễn Vân A là người quản lý. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự truy thu sung Ngân sách khoản thu lời bất chính của bị cáo Hoàng Thu H số tiền 13.500.000đ; truy thu của bị cáo Đinh Thị Ngọc M số tiền 200.000đ; còn đối với số tiền thu lời bất chính 5.200.000đ của bị cáo Nguyễn Vân A, sau khi đã trừ đi số tiền 3.740.000đ bị tịch thu thì bị cáo còn phải nộp tiếp là 1.460.000đ.

[27] Đối với nam thanh niên đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Vân A và người nam thanh niên nhiều lần bán ma túy cho Hoàng Thu H tại khu vực chợ B thuộc phường V, thành phố L. Do Nguyễn Vân A và Hoàng Thu H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của hai người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ để xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử không xem xét.

[28] Đối với Triệu Văn U1 là người đi cùng Triệu Văn L khi L bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do Thưởng không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của L nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử không xem xét.

[29] Đối với Nguyễn Anh D, sinh năm 1988, trú tại đường X1, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là chồng của Đinh Thị Ngọc M và Hoàng Thị G, sinh năm 1993, trú tại Khu X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là vợ của Lương Văn K. Quá trình điều tra đã làm rõ việc M mua bán trái phép chất ma túy và việc K tàng trữ trái phép chất ma túy thì D và G đều không được biết, không tham gia nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử không xem xét.

[30] Đối với Mông Văn K1, Triệu Văn D1 là những người nghiện chất ma túy và đã nhiều lần mua ma túy với Đinh Thị Ngọc M, Nguyễn Vân A, Chu Hoàng C đem về để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đang thu thập thông tin, tài liệu liên quan để xử lý các đối tượng trên theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[31] Đối với Nguyễn Trung E1 sinh năm 1988, trú tại thị trấn Đ1, huyện L1, tỉnh Lạng Sơn là phạm nhân tự giác của Nhà tạm giữ công an huyện Cao Lộc, sau khi E1 giúp đỡ Nguyễn Vân A và Chu Hoàng C truyền đạt thông tin để mua chuộc Triệu Văn L không khai nhận về việc được mua ma túy với Chu Hoàng C thì Vân A sẽ chuyển cho gia đình L hoặc chuyển vào lưu ký cho L số tiền 30.000.000đ. Nhận thấy việc làm này của bản thân đã gây cản trở hoạt động điều tra nên sau khi giúp Nguyễn Vân A truyền đạt các thông tin trên thì E1 đã chủ động liên hệ với Cơ quan Cảnh sát điều tra để cung cấp những nội dung này để làm căn cứ giải quyết vụ án. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Nguyễn Trung E1. Hội đồng xét xử không xem xét.

[32] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo Chu Hoàng C. Đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được Hội đồng xét xử chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[33] Về án phí: Các bị cáo bị kết án. Do đó, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[34] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thu H;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Vân A;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Hoàng C;

Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Thị Ngọc M;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Triệu Văn L;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lương Văn K.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thu H, bị cáo Nguyễn Vân A, bị cáo Chu Hoàng C, bị cáo Đinh Thị Ngọc M phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn L, bị cáo Lương Văn K phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Thu H mức án từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 20/9/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vân A 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 19/7/2021.

2.3. Xử phạt bị cáo Chu Hoàng C 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 19/7/2021.

2.4. Xử phạt bị cáo Đinh Thị Ngọc M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 19/7/2021.

2.5. Xử phạt bị cáo Triệu Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 19/7/2021.

2.5. Xử phạt bị cáo Lương Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 19/7/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy số ma túy đã qua giám định còn lại là 0,436 gam chất ma túy Heroine được gói bằng giấy và được đựng trong 01 (một) phong bì thư ghi "QỦA TANG Triệu Văn L" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới và vỏ giấy bao gói (cũ); số ma túy đã qua giám định còn lại là 2,650 gam chất ma túy Heroine được gói bằng hai gói giấy và được đựng trong 01 (một) phong bì thư ghi "GIỮ NGƯỜI TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP: NGUYỄN VÂN A" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới và vỏ giấy bao gói (cũ); 20 (Hai mươi) mảnh giấy chống ẩm thuốc lá, một mặt màu trắng, một mặt màu tím than có diện 4x4cm.

3.2. Trả lại cho bị cáo Hoàng Thu H 01 (một) điện thoại di động mặt sau ghi chữ Iphone màu vàng, có số IMEI 1:359243062368504 cũ đã qua sử dụng, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thu H.

3.3. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Seri 1: 351639341766558 cũ đã qua sử dụng, của bị cáo Nguyễn Vân A.

3.4. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Vân A 01 (một) điện thoại di động mặt sau ghi chữ Iphone màu vàng, tên kiểu máy iphone6 màu bạc, số IMEI: 352092073234040, cũ đã qua sử dụng, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Vân A

3.5. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền 3.740.000đ (trong tổng số tiền 18.740.000đ bị tạm giữ của bị cáo Nguyễn Vân A) được đựng trong 01 một phong bì được niên phong có dòng chữ viết tay ***" KHÁM XÉT NGUYỄN VÂN A"*** có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

3.6. Trả lại cho bị cáo Chu Hoàng C số tiền 15.000.000đ (trong tổng số tiền 18.740.000đ bị tạm giữ) được đựng trong 01 một phong bì được niên phong có dòng chữ viết tay "KHÁM XÉT NGUYỄN VÂN A" có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn

3.7. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Vũ T 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, màu vàng đen, biển số: 12-MĐ1-02822, cũ đã qua sử dụng.

3.8. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động mặt sau ghi chữ Iphone màu vàng, số IMEI: 354407065088832, cũ đã qua sử dụng của bị cáo Triệu Văn L.

3.9. Trả lại bị cáo Đinh Thị Ngọc M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, số IMEI: 355660522922634, màu Xanh cũ đã qua sử dụng, 01 thẻ căn cước công dân và 01 chứng minh thư (bị cắt góc) đều mang tên Đinh Thị Ngọc M.

3.10. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen số IMEI1: 356781093711021, số IMEI2: 356781093711039 cũ đã qua sử dụng của bị cáo Lương Văn K.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Các biện pháp tư pháp: Truy thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Hoàng Thu H số tiền 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng); truy thu của bị cáo Đinh Thị Ngọc M số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); truy thu của

bị cáo Nguyễn Vân Vân A số tiền 1.460.000đ (một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

5. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Thu H, Nguyễn Vân A, Chu Hoàng C, Đinh Thị Ngọc M, Triệu Văn L, Lương Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Các bị cáo (6b);
- Người có QL&NVLQ (3b);
- Luật sư bào chữa (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan ĐTCA huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan THAHSCA huyện Cao Lộc (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Cao Lộc (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Thị Hà